

Số: 191/2020/QĐST-DS

Cai Lậy, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/11/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 533/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Tuyết N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về nợ:* Bà Trương Thị L trả cho chị Đặng Thị Tuyết N số tiền 49.700.000 đồng, mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, tháng cuối cùng trả 700.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ bắt đầu từ ngày 26/12/2020.

Nếu bà Trương Thị L vi phạm 01 lần nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thì phải có trách nhiệm trả đủ cho chị Đặng Thị Tuyết N 01 lần số tiền còn lại.

Kể từ ngày chị Đặng Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Chị Đặng Thị Tuyết N tự nguyện chịu 621.250 đồng án phí DSST. Chị Đặng Thị Tuyết N là thân nhân liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận thân nhân gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên chị N được miễn nộp 621.250 đồng án phí DSST và không phải hoàn dự phí cho chị.

+ Bà Trương Thị L tự nguyện chịu 621.250 đồng án phí DSST, hiện nay bà L đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn 621.250 đồng án phí DSST theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Thúy**